





**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 20/09/2023
Trang : 1/9



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**
Mã hiệu: QT.CTCT.01

| | <i>Người phê duyệt</i> | <i>Người soạn thảo</i> |
|-----------|---|--|
| Chức vụ | Hiệu trưởng | Trưởng phòng CTCT-HSSV |
| Chữ ký |  |  |
| Họ và tên | GS.TS. Nguyễn Huy Bằng | ThS. Nguyễn Hồng Soa |



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC

Mã hiệu : QT.CTCT.01

Lần ban hành : 01

Ngày ban hành : 20/09/2023

Trang : 2/9

I. MỤC ĐÍCH

Nội dung này quy định một phương pháp thống nhất trong việc đánh giá rèn luyện cho sinh viên thuộc hệ thống quản lý chất lượng của Trường Đại học Vinh theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo:

- Quy định cách thức tiến hành, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc thực hiện việc đánh giá quá trình rèn luyện cho sinh viên trong mỗi học kỳ và toàn khóa tại Trường Đại học Vinh theo đúng quy định của các văn bản hiện hành.

- Đảm bảo việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đúng quy trình, minh bạch, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính của nhà trường.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình quản lý đánh giá điểm rèn luyện áp dụng cho toàn bộ sinh viên chính quy đang học tập tại Trường Đại học Vinh.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu.

- Tiêu chuẩn ISO 9000:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Cơ sở và từ vựng.

- Các văn bản tham chiếu khác (Phụ lục 1).

IV. ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ

Kết quả rèn luyện (KQRL) là điểm đạt được khi đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên trên 04 tiêu chí đánh giá, theo thang điểm 100, cụ thể: Đánh giá về ý thức tham gia học tập; Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường; Đánh giá về phẩm chất công dân, quan hệ cộng đồng; Đánh giá về đóng góp cho tập thể.

Điểm rèn luyện ở từng tiêu chí đánh giá không được phép vượt quá khung điểm quy định.



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 20/09/2023
Trang : 3/9

V. QUY TRÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN

5.1. Lưu đồ

| TT | Lưu đồ công việc | Trách nhiệm | Diễn giải/Biểu mẫu |
|----|--------------------------|--|---|
| 1 | Xây dựng kế hoạch ĐGRL | P. CTCT-HSSV | Phòng CTCT-HSSV tham mưu cho Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện |
| 2 | Phê duyệt | Ban Giám hiệu | Đánh giá, xem xét, phê duyệt kế hoạch |
| 3 | Thông báo ĐGKQRL | P. CTCT-HSSV | Phòng CTCT-HSSV thông báo kế hoạch triển khai đánh giá KQRL đến toàn thể sinh viên |
| 4 | Phân quyền, nhập dữ liệu | P. CTCT-HSSV/ Các đơn vị liên quan/ SV | Cán bộ được phân công nhập dữ liệu, upload minh chứng trên phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn |
| 5 | Sinh viên tự đánh giá | Sinh viên | SV tự đánh giá KQRL trên phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn <i>QT.CTCT.01/BM.01</i> |
| 6 | Lớp SV đánh giá | Lớp sinh viên | Lớp SV tổ chức họp lớp để đánh giá KQRL cho từng thành viên trong lớp Cán bộ lớp nhập điểm trên phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn <i>QT.CTCT.01/BM.01</i> |
| 7 | Họp HĐ đánh giá cấp khoa | Đơn vị đào tạo | Sau khi hoàn thành các bước, TLQLSV tổng hợp DS và tổ chức họp Hội đồng đánh giá KQRL <i>QT.CTCT.01/BM.03</i> <i>QT.CTCT.01/BM.04</i> |
| 8 | Kiểm tra hồ sơ | P. CTCT-HSSV P. TTr-PC | Phòng CTCT-HSSV phối hợp với phòng TTr-PC rà soát kiểm tra và tổng hợp kết quả ĐGRL của các đơn vị đào tạo |
| 9 | Họp HĐ cấp trường | Hội đồng đánh giá KQRL | Hội đồng tiến hành họp xét. <i>QT.CTCT.01/BM.05</i> <i>QT.CTCT.01/BM.06</i> |
| 10 | Lấy YK phản hồi từ SV | P. CTCT-HSSV | Phòng CTCT-HSSV thông báo danh sách dự kiến kết quả đánh giá KQRL và tiếp nhận ý kiến phản hồi của sinh viên |
| 11 | Ban hành QĐ, lưu hồ sơ | Ban Giám hiệu/ P. CTCT-HSSV | - Quyết định được gửi về đơn vị đào tạo và thông báo đến sinh viên. - Hồ sơ, danh sách được lưu tại phòng CT HSSV <i>QT.CTCT.01/BM.07</i> |



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 20/09/2023
Trang : 4/9

5.2. Diễn giải nội dung

5.2.1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện

- Căn cứ vào các văn bản quy định về đánh giá rèn luyện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Vinh, Phòng CTCT-HSSV tham mưu xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện.

- Thời gian: Sau khi SV hoàn thành các môn học và có điểm kết thúc học kỳ.

5.2.2. Bước 2: Phê duyệt kế hoạch

- Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách xem xét và phê duyệt quyết định việc ban hành kế hoạch ĐGKQRL theo đề nghị.

+ Nếu đồng ý: Ban hành kế hoạch.

+ Nếu không đồng ý: Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách gửi trả kế hoạch ĐGKQRL và yêu cầu chỉnh sửa.

5.2.3. Bước 3: Thông báo đánh giá xếp loại rèn luyện

Phòng CTCT-HSSV thông báo kế hoạch triển khai đánh giá rèn luyện đến toàn thể sinh viên đang học trên website, trang cá nhân sinh viên, fanpage của Nhà trường....

5.2.4. Bước 4: Phân quyền đánh giá, upload dữ liệu minh chứng trên phần mềm đánh giá.

- Các đơn vị lập danh sách cán bộ/sinh viên được phân công nhập dữ liệu và đánh giá và gửi về Phòng CTCT-HSSV để được phân quyền nhập dữ liệu/đánh giá trên phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn.

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan (Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Trung tâm ĐBCL, Trạm Y tế...) vào hệ thống phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn, upload dữ liệu minh chứng phục vụ đánh giá xếp loại rèn luyện cho sinh viên.

- Thời gian nhập dữ liệu minh chứng: Trong vòng 5 ngày kể từ khi có thông báo.

5.2.5. Bước 5: Sinh viên tự đánh giá rèn luyện

Sau khi có thông báo của Nhà trường về việc tự đánh giá điểm rèn luyện, sinh viên tiến hành đăng nhập vào phần mềm đánh giá rèn luyện usmart.vinhuni.edu.vn, bằng tài khoản và mật khẩu đã được Nhà trường cung cấp để kiểm tra và thực hiện việc tự đánh giá kết quả rèn luyện, bao gồm:

+ Tự kê khai, upload các minh chứng tích lũy điểm rèn luyện (phiếu nhận xét nội ngoại trú, công trình nghiên cứu khoa học, giấy khen...).

+ Kiểm tra, phản hồi về minh chứng đánh giá ở các tiêu chí mà hệ thống đã ghi nhận.

+ Tự đánh giá chấm điểm ở các nội dung còn lại.

+ Thời gian tự đánh giá: Trong vòng 05 ngày kể từ khi có thông báo. (Trong trường hợp bất khả kháng thì sinh viên thông báo đến trợ lý quản lý sinh viên để xem xét và kéo dài thời gian cho phép).



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 20/09/2023
Trang : 5/9

5.2.6. Bước 6: Lớp tiến hành đánh giá

- Lớp sinh viên tổ chức họp dưới sự chủ trì của TLQLSV để tập thể lớp đánh giá kết quả rèn luyện cho từng cá nhân trong lớp (Cán bộ lớp in danh sách để thảo luận tại buổi họp):

- + Nếu không đạt thì trả kết quả để sinh viên tự đánh giá lại;
- + Nếu đạt, tổng hợp danh sách kết quả ĐGXLRL của lớp.

- Căn cứ vào kết quả buổi họp ban cán sự lớp (đã được phân quyền) nhập dữ liệu điểm trên hệ thống phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn.

- Lớp trưởng và Bí thư ký xác nhận vào biên bản và danh sách điểm thống nhất sau khi họp lớp. Nộp biên bản họp và kết quả cho TLQLSV của đơn vị đào tạo.

- Thời gian: Trong vòng 1 tuần (7 ngày) kể từ khi sinh viên hoàn thành tự đánh giá.

5.2.7. Bước 7: Đánh giá kết quả rèn luyện cấp đơn vị đào tạo

- Sau khi sinh viên hoàn thành tự đánh giá, và các lớp sinh viên xác nhận điểm rèn luyện trên hệ thống phần mềm usmart.vinhuni.edu.vn. Trợ lý quản lý sinh viên tiến hành đăng nhập vào hệ thống usmart.vinhuni.edu.vn để kiểm tra rà soát kết quả:

+ Nếu kết quả không đạt, yêu cầu SV và lớp SV đánh giá lại.

+ Nếu đạt TLQLSV thao tác tiến hành công bố kết quả rèn luyện và thông báo lấy ý kiến phản hồi SV.

- SV xem kết quả đánh giá, và thông tin chi tiết các thành phần điểm được tổng hợp từ các đơn vị có liên quan trên tài khoản của từng cá nhân.

- TLQLSV của đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận các thông tin hoặc các ý kiến, kiến nghị của SV; trực tiếp giải đáp, làm rõ thông tin đối với SV theo đúng thẩm quyền trong thời gian đã quy định cho phép sinh viên phản hồi.

- Sau thời gian tiếp nhận thông tin, TLQLSV tổng hợp DS và các nội dung báo cáo trình Hội đồng đánh giá ĐRL cấp đơn vị đào tạo họp xét.

+ Nếu kết quả không đạt, yêu cầu SV và lớp SV đánh giá lại.

+ Nếu đạt TLQLSV tổng hợp lập hồ sơ (bao gồm biên bản họp, danh sách điểm, bảng tổng hợp) có xác nhận của trưởng đơn vị gửi về Trường thông qua phòng CTCT-HSSV để đề nghị với Hội đồng đánh giá ĐRL cấp Trường công nhận ĐRL cho SV.

- Thời gian: Trong vòng 1 tuần (7 ngày) kể từ khi lớp sinh viên hoàn thành đánh giá.

5.2.8. Bước 8: Phòng CTCT-HSSV và các đơn vị liên quan kiểm tra hồ sơ

- Phòng CTCT-HSSV phối hợp với phòng TTr-PC rà soát kiểm tra và tổng hợp kết quả XLRL của các đơn vị đào tạo:

+ Nếu không đạt thì trả kết quả để đơn vị đào tạo đánh giá lại.

+ Nếu đạt, tổng hợp danh sách kết quả ĐGXLRL của toàn trường

- Chuẩn bị hồ sơ họp Hội đồng chế độ chính sách cấp Trường



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 20/09/2023
Trang : 6/9

- Thời gian: Trong vòng 1 tuần (7 ngày) kể từ khi đơn vị đào tạo hoàn thành đánh giá.

5.2.9. Bước 9: Đánh giá xếp loại rèn luyện cấp Trường

- Hội đồng thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường.
- + Nếu không duyệt thì trả kết quả để đơn vị đào tạo đánh giá lại.
- + Nếu duyệt, lập danh sách dự kiến kết quả đánh giá kết quả rèn luyện

5.2.10. Bước 10: Công bố kết quả, nhận ý kiến phản hồi.

- Phòng CTCT-HSSV thông báo danh sách dự kiến kết quả đánh giá kết quả rèn luyện trên website. Sinh viên có thắc mắc sẽ liên hệ trực tiếp Phòng CTCT-HSSV để được giải đáp.

- Phòng CTCT-HSSV phối hợp các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tiếp nhận các thông tin hoặc các ý kiến, kiến nghị của SV; trực tiếp giải đáp các khiếu nại của SV theo đúng thẩm quyền trong thời gian đã quy định cho phép sinh viên phản hồi.

- Thời hạn SV phản hồi và các đơn vị làm rõ thông tin: Trong vòng 5 ngày kể từ công bố kết quả dự kiến.

5.2.11. Bước 11: Ban hành quyết định, lưu hồ sơ

- Sau khi nhận và giải quyết đầy đủ các khiếu nại, phản hồi của sinh viên (nếu có), Phòng CTCT-HSSV chốt dữ liệu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trên phần mềm. Xuất kết quả, tham mưu trình Ban Giám hiệu ban hành Quyết định công nhận điểm rèn luyện cho sinh viên.

- Quyết định được gửi về đơn vị đào tạo và thông báo đến SV (đăng tải trên website, ioffice, fanpage..).

- Hồ sơ, minh chứng của sinh viên được lưu tại đơn vị đào tạo.

- Hồ sơ, danh sách, bảng tổng hợp toàn trường được lưu tại phòng CTCT-HSSV.

VI. PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

6.1. Phụ lục:

- Phụ lục 1: Các văn bản quy phạm pháp luật/ các văn bản quản lý, điều hành liên quan đến nội dung công việc được đề cập ở quy trình.

6.2. Biểu mẫu:

| STT | Tên biểu mẫu | Số hiệu | Thời gian lưu |
|-----|--|------------------|---------------|
| 1 | Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên | QT.CTCT.01/BM.01 | 5 năm |
| 2 | Biên bản họp lớp xét xếp loại rèn luyện | QT.CTCT.01/BM.02 | 5 năm |
| 3 | Biên bản họp xét xếp loại rèn luyện cấp đơn vị | QT.CTCT.01/BM.03 | 5 năm |
| 4 | Bảng tổng hợp xếp loại rèn luyện | QT.CTCT.01/BM.04 | 5 năm |



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01

Lần ban hành : 01

Ngày ban hành : 20/09/2023

Trang : 7/9

| | | | |
|---|--|------------------|-------|
| 5 | Biên bản họp xét xếp loại rèn luyện cấp trường | QT.CTCT.01/BM.05 | 5 năm |
| 6 | Bảng tổng hợp xếp loại rèn luyện toàn trường | QT.CTCT.01/BM.06 | 5 năm |
| 7 | Quyết định về việc xếp loại rèn luyện | QT.CTCT.01/BM.07 | 5 năm |



**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC**

Mã hiệu : QT.CTCT.01

Lần ban hành : 01

Ngày ban hành : 20/09/2023

Trang : 9/9

PHỤ LỤC 1:

**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT/CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ,
ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐỀ CẬP
Ở QUY TRÌNH**

1. Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy.

2. Quyết định số 4513/QĐ-ĐHV ngày 01/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Vinh.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ:..... Năm học:.....

Sinh viên:..... MSSV:

Lớp:..... Ngành: Trường/viện/khoa:

| TT | Nội dung đánh giá | Điểm tối đa | SV tự đánh giá | Lớp đánh giá |
|------------|--|-------------|----------------|--------------|
| I | Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm) | | | |
| 1 | Ý thức và thái độ trong học tập: <i>Đi học đầy đủ, đúng giờ đạt 4 điểm. Vắng học không lý do chính đáng mỗi buổi trừ 2 điểm, chậm học mỗi buổi trừ 1 điểm.</i> | 4 | | |
| 2 | Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực (3 điểm), không tham gia không có điểm.</i> | 3 | | |
| 3 | Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: <i>Không vi phạm quy chế thi (2 điểm), có biên bản xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên không có điểm, vi phạm các hình thức khác mỗi lần trừ 1 điểm.</i> | 2 | | |
| 4 | Tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập: <i>Kết quả học tập đạt loại khá trở lên 3 điểm, trung bình 1 điểm, dưới trung bình không có điểm.</i> | 3 | | |
| 5 | Kết quả học tập: <i>Xuất sắc đạt 8 điểm; giỏi đạt 6 điểm; khá đạt 4 điểm; trung bình đạt 2 điểm; dưới trung bình đạt 1 điểm.</i> | 8 | | |
| II | Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định (tối đa 25 điểm) | | | |
| 1 | Ý thức chấp hành các quy chế, quy định của Nhà trường về CTCTHSSV, CTĐT công tác nghiên cứu khoa học, công tác kiểm tra đánh giá quy định nội, ngoại trú: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm 15 điểm, nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.</i> | 15 | | |
| 2 | Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong nhà trường: <i>chấp hành tốt, không vi phạm 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.</i> | 10 | | |
| III | Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm) | | | |
| 1 | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: <i>Tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định có hiệu quả 7 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0.5 điểm/lần.</i> | 7 | | |
| 2 | Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định có hiệu quả 7 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0.5 điểm/lần.</i> | 7 | | |
| 3 | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội trường, viện, khoa và nhà trường tổ chức 6 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/lần, chậm trừ 0.5 điểm/lần.</i> | 6 | | |

| | | | | |
|-------------------------|--|------------|--|--|
| IV | Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm) | | | |
| 1 | Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 6 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 3 điểm, vi phạm không có điểm.</i> | 6 | | |
| 2 | Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 15 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 10 điểm, vi phạm không có điểm.</i> | 15 | | |
| 3 | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn hoạn nạn: <i>có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 4 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 2 điểm.</i> | 4 | | |
| V | Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm) | | | |
| 1 | Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường | 3 | | |
| 2 | Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường | 4 | | |
| 3 | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, trường, viện, khoa đào tạo và Nhà trường | 3 | | |
| 4 | Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (được tặng giấy khen từ cấp trường trở lên) | 10 | | |
| Tổng điểm tối đa | | 100 | | |

Ghi chú: Từ 90 điểm trở lên: Loại xuất sắc. Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt. Từ 65 đến 79 điểm: Loại khá. Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình. Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu. Dưới 35 điểm: Loại kém.

LỚP TRƯỞNG

SINH VIÊN

Hội đồng đánh giá cấp trường, viện, khoa kết luận: Điểm rèn luyện:

Xếp loại rèn luyện:

Nghệ An, ngày tháng năm 202...

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG/VIỆN/KHOA

TRỢ LÝ QLSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Xếp loại rèn luyện học kỳ.....năm.....

Lớp:.....

Thời gian:

Địa điểm:

Chủ trì:.....

Thành phần tham gia:

.....

Thư ký:.....

.....

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Ban cán sự lớp báo cáo kết quả xếp loại rèn luyện của sinh viên

1. Căn cứ:

.....

2. Quy trình: SV tự đánh giá, lớp SV xét

Tổng số SV của lớp: (số liệu học kỳ, tính đến thời điểm xét rèn luyện)

3. Kết quả xếp loại rèn luyện lớp.....

.....

II. Tập thể lớp thảo luận

.....

.....

III. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

LỚP TRƯỞNG

THƯ KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202...

PHIẾU NHẬN XÉT SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

I. PHẦN KHAI CỦA SINH VIÊN:

Họ và tên: Lớp: Khoa/viện: Trường Đại học Vinh.

Trú tại:

Từ ngày /..... / 202..... đến ngày /..... / 202.....

Điều kiện sinh hoạt (tốt, trung bình, kém):

Cơ sở vật chất: An ninh trật tự: Vệ sinh môi trường:

Diện tích phòng ở: m² Giá phòng: đ/tháng với người ở.

Giá điện: đ/kw.h Giá nước sạch: đ/m³

SINH VIÊN KÝ TÊN

II. NHẬN XÉT CỦA CHỦ NHÀ TRỢ VÀ CÁN SỰ KHỐI: Nhận xét về sinh viên theo các nội dung và các mức: **tốt - khá - trung bình - yếu - kém** (nội dung nào không có thì ghi không).

1. Tham gia sinh hoạt, hoàn thành nhiệm vụ khối phố:

2. Thực hiện nội quy, quy chế, quy định của nhà trọ, địa phương:.....

3. Đóng góp về công tác tự quản, ANTT, VHVN, TDDT, VSMT:

4. Quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, nhân dân:

5. Có thành tích đặc biệt trong đấu tranh phòng chống các TNXH, dũng cảm cứu người, bắt tội phạm, bảo vệ tài sản chung (ghi rõ thành tích, giá trị):

6. Vi phạm nội quy, quy chế: *Tham gia hoặc liên quan tệ nạn ma túy, mại dâm, sống thiếu lành mạnh, chơi lô đề, đánh bạc, uống rượu bê tha, hội hè, sinh nhật ồn ào gây hậu quả xấu; Tàng trữ, sử dụng các loại văn hoá phẩm có nội dung xấu, vũ khí, hung khí, chất cháy, nổ, các loại hàng cấm; Thiếu trách nhiệm với bạn bè, che giấu người vi phạm; Nói tục, chửi bậy, đi chơi khuya quá 23 giờ, chây lười công việc chung mà nhà trọ, khối phố đã quy định* (Ghi rõ nội dung, số lần và mức độ vi phạm nếu có):

7. Ý kiến góp ý với sinh viên:

CÔNG AN PHƯỜNG

(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN KHỐI PHỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

CHỦ TRỢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nghệ An, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Xếp loại rèn luyện học kỳ.....năm.....

Thời gian:

Địa điểm:

Chủ trì:

Thành phần tham gia:

.....

Thư ký:

.....

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Trợ lý QLSV báo cáo kết quả xếp loại rèn luyện của các lớp

1. Căn cứ:

.....

2. Quy trình: SV tự đánh giá, lớp SV xét, Hội đồng khoa duyệt.

Tổng số SV: (số liệu học kì, tính đến thời điểm xét rèn luyện)

3. Kết quả xếp loại rèn luyện toàn khoa

II. Hội đồng khoa thảo luận:

.....

.....

III. Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

Đơn vị:.....

BẢNG TỔNG HỢP XẾP LOẠI RÈN LUYỆN

Học kỳ:Năm học:.....

| Ngành/Lớp | Tổng SV | Xuất sắc | | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | | Kém | | Không xét | |
|------------------|---------|----------|-------|-------|-------|-------|-------|------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----------|-------|
| | | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ |
| Ngành..... | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Lớp | | | | | | | | | | | | | | |
| | Lớp | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngành..... | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Lớp | | | | | | | | | | | | | | |
| | Lớp | | | | | | | | | | | | | | |
| | Lớp | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | | | | |

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nghệ An, ngày.....tháng.....năm 202....

TRỢ LÝ QLSV

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HSSV
XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HỌC KỲ**

Thời gian:
Địa điểm:
Chủ trì:
Thành phần tham gia:
.....
Thư ký:

NỘI DUNG CUỘC HỌP

**I. Trưởng phòng CTCT-HSSV báo cáo kết quả xếp loại rèn luyện của các khoa,
viện**

1. Căn cứ:

2. Quy trình: SV tự đánh giá, lớp SV xét, Hội đồng khoa duyệt.

Tổng số SV: (số liệu học kì, tính đến thời điểm các viện, khoa xét rèn
luyện)

3. Kết quả xếp loại rèn luyện toàn trường

| TT | Loại rèn luyện | Số lượng | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|-------------------|-------------|------------|---------|
| 1 | Xuất sắc | | | |
| 2 | Tốt | | | |
| 3 | Khá | | | |
| 4 | TB | | | |
| 5 | Không xét | | | |

II. Hội đồng thảo luận:

III. Kết luận:

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

BẢNG TỔNG HỢP XẾP LOẠI RÈN LUYỆN TOÀN TRƯỜNG

Học kỳ:Năm học:.....

| Đơn vị | Tổng SV | Xuất sắc | | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | | Kém | | Không xét | |
|------------------|---------|----------|-------|-------|-------|-------|-------|------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----------|-------|
| | | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ | Số SV | Tỷ lệ |
| Trường Sư phạm | | | | | | | | | | | | | | | |
| Trường Kinh tế | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

Nghệ An, ngày.....tháng.....năm 202....
NGƯỜI LẬP BẢNG

Số: /QĐ-ĐHV Nghệ An, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp loại rèn luyện cho sinh viên hệ chính quy
Học kỳ năm học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 và Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 4513/QĐ-ĐHV ngày 01/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả rèn luyện học kỳ năm học..... của sinh viên hệ chính qui và đề nghị của các viện, khoa;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày / /20 ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp loại rèn luyện học kỳ..... năm học cho.....sinh viên hệ chính quy (có danh sách và bảng tổng hợp kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị -Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp, Trưởng các viện, các khoa, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, CTCTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG